TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*V, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị Hg

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp:* Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 02 Tháng 01 năm 2024 về việc "Tuyên bố một có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987**;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Tống Thị T, sinh năm 1957**;

Đều ĐKHKTT: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P.

(Anh T có đơn xin vắng mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai anh Nguyễn Văn T trình bày: Mẹ anh là Tống Thị T, sinh năm 1957, trú tại khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P. Từ khi anh còn nhỏ đến nay anh chứng kiến mẹ anh bị mất trí nhớ, nói năng liên thiên, thường hay ngẩn ngơ có những hành động kỳ quặc không bình thường, lúc tỉnh lúc mê, mọi sinh hoạt cá nhân mẹ anh không tự chủ được mà phải phụ thuộc vào người khác. Anh đã đưa mẹ anh đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần P, cứ 06 tháng mẹ anh phải đi điệu trị bệnh một lần, khi nào bệnh tình của mẹ anh thuyên giảm thì được điều trị ngoại trú, còn khi nào phát bệnh nặng thì phải điều trị nội trú. Mẹ anh được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và được cấp thuốc điều trị bệnh theo định kỳ. Nay để tạo điều kiện cho gia đình anh giải quyết việc dân sự, anh đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ anh mất năng lực hành vi dân sự. Mẹ anh khi còn trẻ không kết hôn với ai mà chỉ qua lại với bố anh là ông Nguyễn Văn T, hiện nay bố anh ở đâu, còn sống hay đã chết anh không có thông tin liên lạc gì. Từ khi anh sinh ra anh không biết mặt bố và cũng

không có liên lạc gì với bố. Mẹ anh chỉ có một mình anh là con duy nhất, ngoài ra mẹ anh không có người con nào khác.

Tại đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/02/2024, anh trình bày quan điểm: Mẹ anh sau khi được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đã kết luận bà có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cho anh được sửa đổi, bổ sung yêu cầu giải quyết việc dân sự từ yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, nay đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ anh là Tống Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và anh đề nghị Tòa án chỉ định anh là người giám hộ cho mẹ anh theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bà Tống Thị T hiện nay được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh P xác nhận khuyết tật "thần kinh - tâm thần" và có Sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày của Bệnh viện tâm thần P với chuẩn đoán động kinh. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 05/2024/SKTT ngày 02/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc đã kết luận bà Tống Thị T bị bệnh: Rối loạn tâm thần/ Động kinh. Hiện tại: Tống Thị T có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điệu 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn T. Tuyên bố bà Bà Tống Thị T, sinh năm 1957; ĐKHKTT: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh Nguyễn Văn T là người giám hộ cho bà Tống Thị T.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Tống Thị T, sinh năm 1957; ĐKHKTT: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh Nguyễn Văn T là con trai của bà Tống Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tống Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T là người yêu cầu có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Tống Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh T, bà T.

[2]. Về nội dung: Yêu cầu tuyên bố mẹ đẻ là bà Tống Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của anh Nguyễn Văn T thấy rằng: Bà Tống Thị T là con thứ 2/3 trong gia đình, tiền sử sản khoa bình thường, phát triển thể chất bình thường. Học hết lớp 3/10 thì nghỉ học do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Bà Tống Thị T làm mẹ đơn T, năm 1987 bà sinh một con trai là anh Nguyễn Văn T, hai mẹ con cùng làm ruộng và lao động tự do, kinh tế gia đình khó khăn. Bà Tống Thị T bị co giật toàn T từ nhiều năm nay, đã điều trị tại Bệnh viện tâm thần P với chuẩn đoán động kinh và được cấp sổ ngoại trú, uống thuốc đều nhưng cơn co giật vẫn xuất hiện khi thay đổi thời tiết. Bà T có biểu hiện rối loạn tâm T từ nhiều năm nay như nói nhiều, nói linh tinh, cáu khùng chửi bới người T vô cớ, đập phá đồ đạc, đi lại nhiều, có lúc bỏ nhà đi lang thang, đêm ít ngủ. Bà T không có khả năng lao động và tự nuôi sống bản T, hiện nay đang được hưởng chế độ trợ cấp dành cho người tàn tật tâm thần. Bà Tống Thị T vào giám định sức khỏe tâm thần nội trú tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc từ ngày 08/01/2024 đến ngày 02/02/2024 theo Quyết định trưng cầu giám định số: 08/2024/QĐ-TCGĐ ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P để xác định năng lực hành vi dân sự. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 05/2024/SKTT ngày 02/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc đã kết luận bà Tống Thị T bị bệnh: Rối loạn tâm thần/ Động kinh. Hiện tại bà Tống Thị T có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Do vậy, anh Nguyễn Văn T là con trai của bà Tống Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tống Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy, tuyên bố bà Tống Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về người giám hộ: Xét thấy bà Tống Thị T không có chồng nhưng có một người con trai duy nhất là anh Nguyễn Văn T, anh T đề nghị Tòa án chỉ định anh là người giám hộ cho mẹ anh là Tống Thị T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đối với bà Tống Thị T, bà T cũng đồng ý để anh T là người giám hộ cho bà. Xét thấy việc anh T đề nghị Tòa án chỉ định anh là người giám hộ cho bà T là hoàn toàn hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điệu 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn T về việc tuyên bố bà Tống Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Tuyên bố bà Tống Thị T, sinh năm 1957. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

4. Anh Nguyễn Văn T là người giám hộ cho bà Tống Thị T. Trong thời gian giám hộ, anh Nguyễn Văn T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005773 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H